

Số: /KH-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030,

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Phát triển kinh tế số

a) Mục tiêu cơ bản đến năm 2025:

- Tỷ trọng kinh tế số đạt 20% GDP.
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.
- Tỷ trọng thương mại điện tử đạt 5-7 % trong tổng mức bán lẻ.
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 80%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.
- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 2%.

b) Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

- Tỷ trọng kinh tế số đạt 30% GDP.
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.
- Tỷ trọng thương mại điện tử đạt 10-12 % trong tổng mức bán lẻ.
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng nền tảng hợp đồng điện tử đạt 100%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 70%.
- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 3%.

2. Phát triển xã hội số

a) Mục tiêu cơ bản đến năm 2025:

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%.
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân

hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 80%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 50%.

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 70%.

- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng thông rộng cáp quang đạt 80%.

- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 70%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 50%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 30%.

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90%.

- Tỷ lệ các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 80%.

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 70%.

b) Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 95%.

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt trên 95%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 70%.

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 80%.

- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 100%.

- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 80%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 70%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 50%.

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%.

- Tỷ lệ các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 100%.

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 95%.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Phát triển nền móng kinh tế số và xã hội số

a) Thể chế

Xây dựng, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, pháp luật trong từng ngành, lĩnh vực phù hợp với yêu cầu của phát triển kinh tế số, xã hội số của tỉnh; chú trọng xây dựng các chính sách để nâng tỷ lệ hoạt động trực tuyến chiếm tối thiểu 50% các hoạt động trong mỗi cơ quan, đơn vị, tổ chức, ngành, lĩnh vực.

b) Hạ tầng

- Triển khai phát triển hạ tầng số theo các nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra tại Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 13/10/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số đến 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Triển khai theo lộ trình chiến lược, lộ trình số hóa và thông minh hóa các lĩnh vực hạ tầng thiết yếu khác phục vụ kinh tế số và xã hội số của Thủ tướng Chính phủ gồm: hạ tầng bưu chính - viễn thông; hạ tầng giao thông; hạ tầng cung cấp điện; hạ tầng đô thị; hạ tầng khu công nghiệp; hạ tầng thương mại, công nghiệp và năng lượng; hạ tầng giáo dục và đào tạo; hạ tầng khoa học và công nghệ; hạ tầng y tế; hạ tầng văn hóa, thể thao, du lịch.

- Tổ chức triển khai Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025 được phê duyệt tại các Quyết định số 200/QĐ-TTg ngày 14/02/2017 và Quyết định số 221/QĐ-TTg ngày 22/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ theo hướng đẩy mạnh chuyển đổi số doanh nghiệp và dịch vụ logistics.

- Triển khai Nền tảng địa chỉ số, bản đồ số tạo hạ tầng mềm cho phát triển kinh tế số và xã hội số theo Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 09/5/2022 của UBND tỉnh.

c) Nền tảng số

Tổ chức triển khai kế hoạch thúc đẩy sử dụng nền tảng số theo Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 21/4/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 27/QĐ-UBQGCS ngày 15/3/2022 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022; thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn theo thẩm quyền và theo kế hoạch hằng năm.

d) Dữ liệu số

- Tổ chức triển khai các nội dung theo Chiến lược dữ liệu quốc gia.

- Triển khai phát triển dữ liệu và phát triển nhân lực dữ liệu trong các lĩnh vực trọng điểm: nông nghiệp, y tế, giáo dục và đào tạo, tài nguyên và môi

trường, giao thông vận tải, lao động, công nghiệp và thương mại, xây dựng, văn hóa, thể thao và du lịch. Bảo đảm dữ liệu được tạo lập tuân thủ theo định dạng máy đọc được, sẵn sàng khả năng chia sẻ, khai thác, sử dụng một cách dễ dàng.

- Triển khai Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp, nhằm kết nối liên thông, mở chia sẻ dữ liệu để tập hợp tài nguyên dữ liệu trong ngành, lĩnh vực, địa phương vào một đầu mối xử lý, phân tích, tạo ra các giá trị mới phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số.

đ) An toàn thông tin mạng và an ninh mạng

- Tổ chức triển khai các nội dung theo Chiến lược an toàn an ninh mạng quốc gia.

- Đảm bảo yêu cầu an toàn thông tin mạng mặc định ngay từ khâu thiết kế, xây dựng khi phát triển các hạ tầng số, nền tảng số.

- Triển khai phổ cập dịch vụ an toàn thông tin mạng cơ bản giúp người dân phòng, tránh và tự bảo vệ mình trước những nguy cơ, rủi ro và sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Triển khai dịch vụ an toàn thông tin mạng chuyên nghiệp giúp tổ chức, doanh nghiệp thực hiện mô hình bảo vệ 04 lớp.

- Triển khai hệ sinh thái tín nhiệm mạng như một chỉ dẫn quan trọng, tạo niềm tin cho người dân trên môi trường số thông qua việc thực hiện đánh giá và dán nhãn tín nhiệm cho các trang, cổng thông tin điện tử, phần mềm ứng dụng và các hệ thống thông tin khác đáp ứng yêu cầu về an toàn thông tin mạng.

- Triển khai ký số từ xa theo hướng ưu tiên phổ cập việc sử dụng chữ ký số cá nhân cho người dân một cách đơn giản, thuận tiện, an toàn và có giá sử dụng chữ ký phù hợp thu nhập của người dân.

- Triển khai thực hiện ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử theo Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh.

- Bảo đảm, xác thực thông tin trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, kết nối để phục vụ việc xác nhận mức độ bảo đảm, xác thực của danh tính số của người dân.

- Đẩy mạnh công tác phòng, chống tội phạm công nghệ cao trong các hoạt động kinh tế - xã hội.

e) Nhân lực số

- Triển khai các nền tảng số học trực tuyến được ban hành theo Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 21/4/2022 của UBND tỉnh.

- Tổ chức triển khai các nội dung theo Đề án phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin tỉnh Bình Phước đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai mạng lưới hệ thống thư viện điện tử, các nền tảng tài nguyên giáo dục mở.

- Triển khai nền tảng quản lý nội dung học tập quốc gia; nền tảng quản lý

học tập quốc gia.

f) Kỹ năng số, công dân số và văn hóa số

- Triển khai Nền tảng kỹ năng số, công dân số và văn hóa số theo nội dung được phê duyệt tại Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 21/4/2022 của UBND tỉnh.

- Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin và chuyên trách chuyển đổi số và công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước, trong các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh. Đào tạo đạt chuẩn kỹ năng số cho sinh viên, học sinh trong các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục phổ thông.

- Hằng năm thực hiện sát hạch, đánh giá, công bố kỹ năng số cho từng đối tượng lao động, công chức, viên chức, sinh viên, học sinh phù hợp chuẩn kỹ năng quốc gia.

- Triển khai các chương trình thúc đẩy phát triển công dân số rộng khắp, mỗi người dân tuổi thành niên đều có danh tính số, tài khoản số, phương tiện số và được đào tạo, tập huấn về kỹ năng số. Đẩy mạnh triển khai các chương trình hỗ trợ, phổ cập kết nối số cho người dân. Khuyến khích người dân sử dụng các thiết bị IoT để quan trắc, giám sát phục vụ đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình.

- Tổ chức triển khai các chương trình phát triển văn hóa số sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ số mà trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian số. Triển khai nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân, tạo kênh độc lập thu thập, tổng hợp ý kiến phản ánh, đánh giá của người dân liên quan đến mọi vấn đề đời sống kinh tế, xã hội.

g) Doanh nghiệp số

- Triển khai các nội dung theo Chiến lược phát triển công nghiệp công nghệ số Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo hướng chuyển dịch từ lắp ráp, gia công sang làm sản phẩm “Make in Việt Nam”, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế số.

- Đẩy mạnh triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

- Triển khai Chương trình xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo, đôn đốc doanh nghiệp trong ngành, lĩnh vực, địa bàn tích cực tham gia. Có chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp nỗ lực đạt mức độ chuyển đổi số

cao để hình thành các doanh nghiệp số; nhắc nhở, đôn đốc các doanh nghiệp chậm chuyển đổi số.

- Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp bưu chính, chuyên phát và logistic chuyển đổi số; Chương trình hỗ trợ các cơ sở, cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số; Chương trình hỗ trợ các hộ sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể chuyển đổi số, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử. Triển khai Nền tảng quản trị tổng thể, Nền tảng kế toán dịch vụ, Nền tảng tối ưu hóa chuỗi cung ứng, Nền tảng thương mại số nông nghiệp, Nền tảng trí tuệ nhân tạo, Nền tảng trợ lý ảo, Nền tảng thiết bị IoT.

h) Thanh toán số

- Triển khai các nội dung theo Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2021 - 2025.

- Triển khai Chương trình thúc đẩy dịch vụ Mobile-Money, tập trung ưu tiên ở các vùng, miền có tỷ lệ phổ cập dịch vụ ngân hàng còn ở mức thấp. Hướng dẫn, triển khai Chương trình hỗ trợ bệnh viện, trường học thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt và chuyển đổi số quản trị hoạt động của đơn vị.

- Triển khai Nền tảng hóa đơn điện tử quốc gia, kết nối, liên thông với toàn bộ các cơ quan thuế, cho phép thanh toán hóa đơn điện tử, rút ngắn thời gian thực hiện giao dịch điện tử.

2. Phát triển kinh tế số và xã hội số ngành, lĩnh vực

a) Nông nghiệp và nông thôn

- Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, chuyển dịch từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế số nông nghiệp; triển khai các nền tảng số phục vụ nhu cầu của người nông dân; triển khai các dịch vụ bảo hiểm mùa vụ, phòng ngừa rủi ro cho nông dân.

- Triển khai Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp, các nền tảng theo nội dung được phê duyệt tại Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 21/4/2022 của UBND tỉnh.

- Triển khai Nền tảng số kết nối người nông dân với chuyên gia nông nghiệp để thu thập, dán nhãn dữ liệu theo hình thức đóng góp của cộng đồng, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ phân tích, phát hiện sớm bệnh dịch cho cây trồng, vật nuôi để có phương án xử lý kịp thời.

- Cập nhật bộ tiêu chí về nông thôn mới, tiêu chí về xóa đói giảm nghèo. Tổ chức triển khai mô hình làng chuyển đổi số, xã chuyển đổi số, trong đó, nhiệm vụ trọng tâm là gắn kết phát triển thương mại điện tử với Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm.

- Tổ chức triển khai phổ cập kỹ năng số cho người nông dân theo hướng tuyên truyền, phổ biến qua phương tiện truyền thông cơ sở; qua hệ thống hội

nông dân các cấp; tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân chuyển đổi số trong quá trình tổ chức sản xuất nông nghiệp và tham gia vào phát triển kinh tế số, xã hội số; tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn kỹ năng số cho người nông dân thông qua các nền tảng số, đào tạo trực tuyến, liên tục phát triển kỹ năng và tri thức số cho người nông dân, ưu tiên nhóm kỹ năng về sử dụng, khai thác các sàn giao dịch điện tử, thanh toán điện tử, nhận biết, phòng ngừa lừa đảo trên mạng.

b) Y tế

- Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực Y tế; phổ cập dịch vụ chăm sóc sức khỏe và tư vấn khám chữa bệnh từ xa.

- Triển khai Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa, Nền tảng quản lý tiêm chủng; Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử và Nền tảng Trạm y tế xã theo nội dung được phê duyệt tại Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 21/4/2022 của UBND tỉnh.

- Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng hồ sơ bệnh án giấy, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt; triển khai Nền tảng quản lý đơn thuốc điện tử quốc gia tại tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và tư nhân trên địa bàn tỉnh; triển khai các nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số.

- Triển khai Nền tảng quản lý xét nghiệm. Các kết quả xét nghiệm trong hồ sơ bệnh án điện tử được công nhận giữa các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Triển khai Nền tảng giám sát dịch bệnh để quản lý bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm.

- Triển khai Nền tảng hồ sơ sức khỏe cá nhân, mỗi người dân có một hồ sơ số về sức khỏe cá nhân để hình thành hệ thống chăm sóc y tế số hoàn chỉnh từ khâu chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng đến điều trị. Hồ sơ sức khỏe điện tử được cập nhật thường xuyên, lưu lại thông tin về tình trạng sức khỏe người dân trong suốt cuộc đời.

- Triển khai Nền tảng hỗ trợ tư vấn sức khỏe trực tuyến, kết nối người dân với bác sĩ tư vấn.

- Triển khai Nền tảng số kết nối các chuyên gia trong lĩnh vực Y tế để thu thập, dán nhãn dữ liệu theo hình thức đóng góp của cộng đồng, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ phân tích, chẩn đoán đề xuất liệu trình phù hợp. Triển khai Nền tảng số về an toàn thực phẩm và Nền tảng số quản lý môi trường y tế.

c) Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo.

- Triển khai Nền tảng số dạy, học trực tuyến, kết nối, phục vụ trực tuyến toàn quá trình cho công tác giảng dạy, học tập, thi, kiểm tra cho học sinh, sinh

viên, giáo viên, từ đó, hình thành hệ sinh thái phát triển giáo dục số, bảo đảm chất lượng cho việc thi, kiểm tra trực tuyến.

- Tìm kiếm và ứng dụng sản phẩm, dịch vụ của các doanh nghiệp công nghệ giáo dục (Edtech) vào giảng dạy.

- Tổ chức triển khai đào tạo chuyên ngành về giáo dục và đào tạo số tại các cơ sở đào tạo đại học, sau đại học trong ngành Giáo dục và Đào tạo.

d) Lao động, việc làm và an sinh xã hội

- Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực lao động, việc làm và an sinh xã hội; thúc đẩy, khuyến khích các hình thức giao dịch điện tử, chứng chỉ chứng nhận điện tử, chi trả an sinh xã hội trực tuyến hoặc trực tiếp tới đối tượng thụ hưởng, loại bỏ các khâu trung gian không cần thiết.

- Triển khai Nền tảng dữ liệu số về lao động, việc làm và an sinh xã hội trong đó cơ quan nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, tổ chức sử dụng lao động đóng vai trò nòng cốt và người lao động, người dân tham gia tích cực trong thu thập, chuẩn hóa, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phân tích, dự báo, công bố thông tin thị trường lao động và thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Hình thành nền tảng hợp đồng lao động điện tử và thúc đẩy người lao động và tổ chức sử dụng lao động thực hiện ký kết hợp đồng lao động điện tử. Triển khai sổ lao động điện tử cho người lao động.

- Triển khai Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm đảm bảo đầy đủ thông tin về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và thông tin về y tế, an sinh, xã hội, thống nhất, dùng chung cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm cung cấp chính xác, kịp thời thông tin về bảo hiểm phục vụ công tác quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu chính đáng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

đ) Thương mại, công nghiệp và năng lượng

- Về thương mại:

- + Triển khai Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 19/01/2022 của UBND tỉnh về phát triển thương mại điện tử tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025.

- + Triển khai thực hiện Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 18/4/2022 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021 – 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2022 và kế hoạch khung giai đoạn 2022 - 2025.

- + Quản lý, giám sát hoạt động của các nền tảng thương mại điện tử; phối hợp chống hàng gian, hàng giả và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong các giao dịch thương mại điện tử trực tuyến.

+ Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử tại các vùng nông thôn, nơi đáp ứng điều kiện về hạ tầng thông tin; hỗ trợ người dân, hộ nông dân đưa sản phẩm dịch vụ của mình lên các sàn thương mại điện tử.

+ Phối hợp phát triển nền tảng thương mại điện tử thông qua chuỗi giá trị, kết nối các nhà sản xuất lớn, các nhà phân phối vừa và nhỏ, các nhà bán buôn và các kênh thương mại bán lẻ, các công ty thương mại điện tử cùng cấu thành nên chuỗi cung ứng.

+ Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử hỗ trợ các ngành hàng xuất khẩu có thế mạnh của tỉnh mở rộng thị trường, tiêu thụ hàng hóa.

- Về công nghiệp và năng lượng:

+ Thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo hướng đến mô hình nhà máy thông minh, tăng trưởng xanh, bền vững và phù hợp với mô hình kinh tế tuần hoàn.

+ Tổ chức triển khai cơ chế điều phối hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp.

+ Triển khai nền tảng số kết nối doanh nghiệp sản xuất với các chuyên gia công nghệ và các nhà cung cấp các giải pháp chuyên nghiệp để hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số.

+ Hướng dẫn và đôn đốc ngành điện lực tỉnh triển khai kế hoạch phát triển lưới điện thông minh.

+ Triển khai thực hiện kế hoạch hành động phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực năng lượng.

e) Văn hóa, thể thao và du lịch

- Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

- Triển khai Nền tảng dữ liệu số du lịch trong đó cơ quan nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, doanh nghiệp du lịch đóng vai trò nòng cốt và khách du lịch tham gia tích cực trong việc thu thập, chuẩn hóa, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ hoạch định chính sách, lập kế hoạch kinh doanh, tối ưu hóa, cải thiện chất lượng dịch vụ và đưa ra các gói ưu đãi cho khách du lịch. Cập nhật thường xuyên thông tin, dữ liệu số về khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở dịch vụ du lịch.

- Triển khai Nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch, phục vụ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp du lịch, kết nối doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ du lịch trong nước với các nhà phân phối, đại lý du lịch trực tuyến và các sàn giao dịch du lịch trực tuyến lớn, hỗ trợ doanh nghiệp du lịch kết nối, đổi mới sáng tạo trong hoạt động kinh doanh du lịch, tạo ra các gói du lịch hấp dẫn cho từng phân khúc khách du lịch. Triển khai hệ sinh thái du lịch thông minh; ứng dụng công nghệ số để kết nối nhằm hỗ trợ và tăng trải nghiệm cho khách du lịch; mở rộng năng lực cung cấp dịch vụ kết hợp giữa kênh thực và kênh số; sử dụng tối đa các giao dịch điện tử trong hoạt động du lịch; ứng dụng công nghệ

hiện đại vào phát triển các phần mềm, tiện ích thông minh hỗ trợ công tác quản lý và phục vụ khách du lịch.

- Triển khai Nền tảng mô hình hóa đa chiều phục vụ phát triển bảo tàng số, du lịch số, văn hóa nghệ thuật số. Triển khai mạng lưới hệ thống bảo tàng số, thư viện số kết nối, chia sẻ tài nguyên tri thức từ hệ thống tư liệu tại các bảo tàng, thư viện trên cả nước.

- Triển khai số hóa hệ thống cơ sở dữ liệu thể dục thể thao trên địa bàn toàn tỉnh, kết nối chia sẻ cơ sở dữ liệu trên cả nước trong hoạt động thể dục thể thao.

f) Tài nguyên và Môi trường

- Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, sử dụng năng lượng tái tạo và carbon thấp, thân thiện với môi trường.

- Triển khai hạ tầng số, nền tảng dữ liệu số ngành Tài nguyên và Môi trường, ưu tiên xây dựng nền tảng dữ liệu đất đai, bản đồ số bảo đảm cung cấp, chia sẻ dữ liệu, thông tin, hình thành các dịch vụ, mô hình kinh doanh mới, khai thác hiệu quả hệ sinh thái số về tài nguyên và môi trường, đóng góp các nền tảng số cho phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Tổ chức triển khai Chiến lược tổng thể tài nguyên số trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường đến năm 2030 và định hướng đến năm 2035 làm định hướng phát triển kinh tế số, xã hội số ngành Tài nguyên và Môi trường.

- Mở mới, triển khai đào tạo chuyên ngành về khoa học dữ liệu, chuyển đổi số tài nguyên và môi trường tại các cơ sở đào tạo đại học, sau đại học trong ngành Tài nguyên và Môi trường.

g) Các ngành, lĩnh vực khác

Đối với các ngành tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, bưu chính, giao thông vận tải, logistics, xây dựng và bất động sản, các lĩnh vực sản xuất, dịch vụ và các ngành, lĩnh vực khác: tập trung phát triển kinh tế số và xã hội số trong từng ngành, lĩnh vực theo hướng thiết lập môi trường phù hợp cho đổi mới sáng tạo, tăng cường sự chỉ đạo chiến lược và khai thác linh hoạt nguồn lực tài chính cho hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số, hình thành hệ sinh thái kinh tế số, xã hội số ngành, lĩnh vực. Các nhiệm vụ trọng tâm bao gồm:

- Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch hành động phát triển kinh tế số và xã hội số trong ngành, lĩnh vực, chuyển dịch từ sản xuất truyền thống sang kinh tế số ngành, chuyển đổi số mạnh mẽ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong ngành, lĩnh vực; phát động và thu hút làn sóng doanh nghiệp công nghệ đầu tư phục vụ ngành, lĩnh vực; phát triển các nền tảng số ngành phục vụ nhu cầu của doanh nghiệp và người dân.

- Xây dựng và tổ chức triển khai nền tảng dữ liệu số ngành, lĩnh vực trong đó cơ quan nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh đóng vai trò nòng cốt và người dân tham gia tích cực trong việc thu thập,

chuẩn hóa, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ sản xuất, kinh doanh trong ngành, lĩnh vực; kịp thời cung cấp thông tin, tư vấn, dự báo tình hình cho doanh nghiệp và người dân.

- Xây dựng và tổ chức triển khai nền tảng số chuyên ngành, nền tảng quản trị và kinh doanh theo từng lĩnh vực phục vụ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong ngành; kết nối, liên kết giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp, giữa doanh nghiệp và chính quyền, giữa doanh nghiệp trong và ngoài nước; tạo môi trường hình thành các dịch vụ mới, mô hình kinh doanh mới, tạo điều kiện khai thác hiệu quả hệ sinh thái kinh doanh trên không gian mạng.

- Tổ chức triển khai đào tạo kỹ năng số chuyên ngành cho lực lượng lao động trong ngành, lĩnh vực; đào tạo công nghệ số chuyên ngành, chuyển đổi số chuyên ngành tại các cơ sở đào tạo đại học, sau đại học trong ngành, lĩnh vực.

III. GIẢI PHÁP

1. Tổ chức, bộ máy

- Kiện toàn và tổ chức hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh.

- Tổ chức các Tổ công nghệ số cộng đồng đến từng thôn, tổ dân phố với các tổ viên là cán bộ kiêm nhiệm, các thành viên tại chỗ được đào tạo về kỹ năng số để phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số và các nền tảng số “Make in Việt Nam”.

2. Hợp tác

- Hợp tác giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nền tảng số trong việc tuyên truyền, phổ biến, tập huấn kỹ năng số cho người dân thông qua việc sử dụng nền tảng số; nghiên cứu, phát triển các nền tảng số xuất sắc, chất lượng cao.

- Hợp tác giữa cơ quan nhà nước với các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài trong việc thu hút nguồn lực, tri thức, chuyển giao công nghệ số vào tỉnh.

3. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, các sự kiện về phát triển kinh tế số, xã hội số và kết quả thực hiện các nội dung của Kế hoạch; lồng ghép nội dung về kinh tế số, xã hội số trong các sự kiện, triển lãm về phát triển kinh tế - xã hội.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn rộng khắp về các nền tảng số quốc gia, các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình trên hệ thống truyền thông từ tỉnh đến cơ sở. Triển khai các kênh tư vấn, hỏi đáp, trợ lý ảo về kinh tế số, xã hội số, hỗ trợ người dân nâng cao kỹ năng số, sử dụng nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ số.

- Sản xuất các tin, bài, phóng sự, câu chuyện, phim tài liệu về kinh tế số, xã hội số trên 4 loại hình báo chí; tìm kiếm, phổ biến kinh nghiệm, câu chuyện thành công về phát triển kinh tế số và xã hội số; mở các chuyên trang, chuyên

mục tuyên truyền về kinh tế số và xã hội số

- Tổ chức các chiến dịch truyền thông, các cuộc thi, trò chơi truyền hình xoay quanh chủ đề kinh tế số, xã hội số nhằm tuyên truyền, phổ biến, thu hút sự tham gia rộng rãi của người dân. Tổ chức các cuộc thi tìm kiếm mô hình kinh doanh số, kinh tế số tiêu biểu, các giải pháp dùng công nghệ số để giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội; tổ chức các cuộc thi để khuyến khích các địa phương, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đưa ra các bài toán thực tế cần giải quyết bằng công nghệ số, nền tảng số và các giải pháp số, nền tảng số để giải quyết xuất sắc bài toán đặt ra.

4. Đo lường, giám sát triển khai

- Định kỳ cập nhật các chỉ tiêu kinh tế số, xã hội số phù hợp thực tế phát triển, đảm bảo hệ thống chỉ tiêu thống kê đo lường kinh tế số, xã hội số thống nhất, bao gồm các chỉ tiêu cấp ngành và địa phương.

- Hằng năm thực hiện điều tra, khảo sát, thu thập, công bố kết quả thống kê, đo lường các chỉ tiêu kinh tế số, các mục tiêu cơ bản về kinh tế số và xã hội số đề ra tại Kế hoạch này.

5. Bảo đảm kinh phí

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Ưu tiên kinh phí từ ngân sách để thực hiện nhiệm vụ, giải pháp thuộc Kế hoạch này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

+ Nguồn kinh phí đầu tư chi để thực hiện các nhiệm vụ, dự án: Đầu tư xây dựng các hệ thống thông tin, nền tảng số, mua sắm phần cứng, phần mềm, công nghệ, trang thiết bị và xây dựng các cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.

+ Nguồn kinh phí thường xuyên chi để thực hiện chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ: Nghiên cứu, xây dựng thể chế, chính sách; thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số; điều tra, khảo sát, thống kê, đo lường, đánh giá chỉ số phát triển, ảnh hưởng tác động; thuê, mua sử dụng, thúc đẩy phát triển các nền tảng số; tạo lập, cập nhật, lưu trữ và chia sẻ, sử dụng dữ liệu số; đảm bảo an toàn thông tin mạng; đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nhân lực số, kỹ năng số, công dân số, văn hóa số; hỗ trợ, tư vấn chuyển đổi số doanh nghiệp; thông tin, tuyên truyền; duy trì, vận hành các hệ thống thông tin, nền tảng số; các nhiệm vụ khác thuộc Kế hoạch có tính chất chi thường xuyên. Khuyến khích, ưu tiên sử dụng nguồn chi thường xuyên thuê, mua sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số, hệ thống thông tin thay vì đầu tư xây dựng.

6. Giảm thiểu các tác động tiêu cực của phát triển kinh tế số, xã hội số

- Đánh giá tác động của phát triển kinh tế số, xã hội số ở tỉnh; trong đó, trọng tâm là đánh giá ảnh hưởng của công nghệ đối với các ngành, nghề và triển vọng việc làm để đưa ra phương án chuyển đổi phù hợp với chiến lược phát triển

của tỉnh. Triển khai các giải pháp nhằm giảm thiểu bất bình đẳng, thu hẹp khoảng cách và giảm tác động tiêu cực của quá trình phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Đánh giá các tác động của công nghệ số đến xã hội để có các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số. Triển khai trợ lý ảo để hỗ trợ người dân 24/7 mọi lúc, mọi nơi.

- Phát triển các ứng dụng, nền tảng số đơn giản, dễ sử dụng để hỗ trợ người dân tự kiểm soát được hoạt động và mức độ sử dụng công nghệ; ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo vào tự động kiểm soát truy cập và chặn lọc các trang web, tài nguyên Internet độc hại hướng tới một không gian số an toàn, lành mạnh cho người dân.

- Hình thành các điểm thu gom sản phẩm công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông hư hỏng, hết hạn sử dụng, rác thải công nghệ, rác thải điện tử; đẩy mạnh áp dụng công nghệ xử lý phù hợp hướng tới một môi trường xanh và bảo vệ sức khỏe của người dân.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì tổ chức, hướng dẫn, đôn đốc, các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; thúc đẩy chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số, nền tảng số quốc gia trên địa bàn tỉnh; kiểm tra, giám sát, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông tình hình thực hiện Kế hoạch (định kỳ hằng năm).

- Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Chủ trì tham mưu triển khai các nền tảng số do Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành trong công tác tổng hợp, tham mưu bố trí nguồn vốn đầu tư cho các chương trình, dự án thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số.

3. Sở Tài chính: Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thuộc nguồn vốn quản lý theo phân cấp quản lý ngân sách, thực hiện thẩm định và quyết toán theo quy định.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì tham mưu triển khai Nền tảng số được giao tại Kế hoạch này.

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo các nhiệm vụ phân công tại Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 06/5/2022 của UBND tỉnh; phối hợp triển khai một số nội dung khác theo Phụ lục đính kèm.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì tham mưu triển khai ứng dụng Nền tảng bản đồ số.

- Triển khai hạ tầng số, nền tảng dữ liệu số ngành Tài nguyên và Môi

trường, ưu tiên xây dựng Nền tảng dữ liệu đất đai và ứng dụng bản đồ số.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế, Sở Công Thương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì tham mưu triển khai Nền tảng số được giao tại Kế hoạch này.

7. Công an tỉnh: Tham mưu phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ 05 nhóm tiện ích đã xác định trong Đề án 06 của Chính phủ. Các nền tảng số được giao tại Kế hoạch này.

8. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh: Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng không gian mạng an toàn, lành mạnh, bảo vệ an ninh quốc gia, chủ quyền quốc gia trên không gian mạng, bảo đảm quyền và lợi ích của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động kinh tế số, xã hội số.

9. Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước

- Chủ trì tham mưu triển khai Nền tảng số trên 4 loại hình báo chí.

- Tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh.

10. Các sở, ban, ngành tỉnh; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bình Phước; Cục Thuế tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được phân công tại Phụ lục và các nhiệm vụ khác trong Kế hoạch này phù hợp chức năng nhiệm vụ được giao.

- Đánh giá, báo cáo hằng năm hoặc đột xuất tình hình thực hiện Kế hoạch về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông.

11. Tỉnh Đoàn: Chỉ đạo hệ thống tổ chức đoàn cơ sở các cấp cử đầu mối tới cấp xã tham gia mạng lưới hỗ trợ triển khai chuyển đổi số qua Tổ công nghệ số cộng đồng; chủ động phát động các chiến dịch đoàn viên thanh niên tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số, hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ trên môi trường số.

12. Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh: Các đơn vị tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các thành viên, hội viên về kinh tế số và xã hội số. Khuyến khích thành viên, hội viên chủ động đầu tư, ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, kinh doanh và đời sống.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội: Phát huy vai trò trong tuyên truyền, vận động, giám sát thực hiện Kế hoạch.

14. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin

- Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng số, hạ tầng bưu chính đáp ứng yêu cầu bùng nổ của phát triển kinh tế số, xã hội số. Đồng thời, phối hợp cùng với cơ quan nhà nước tham gia đào tạo, hướng dẫn người dân sử dụng các kỹ năng số.

- Tiên phong chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển các nền tảng số quốc gia, nền tảng số ngành, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị liên quan căn cứ nhiệm vụ được phân công triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này; trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

(Kèm theo Phụ lục danh mục các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh).

Nơi nhận:

- TTTU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị được phân công;
- LĐVP; các Phòng;
- Lưu: VT, KGVX, TD31.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh

PHỤ LỤC

Danh mục các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND tỉnh)

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian
A	PHÁT TRIỂN NỀN MÓNG CHO KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ		
I	Hoàn thiện thể chế		
	Rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật cho phù hợp với sự phát triển kinh tế số, xã hội số của tỉnh; rà soát, chỉnh sửa, bổ sung cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật trong từng ngành, lĩnh vực để cụ thể hóa việc thúc đẩy giao dịch điện tử trong mọi mặt kinh tế - xã hội; xây dựng các chính sách để bảo đảm tỷ lệ hoạt động trực tuyến chiếm tối thiểu 50% tổng số hoạt động trong mỗi cơ quan, tổ chức, ngành, lĩnh vực	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2025
II	Phát triển hạ tầng		
1	Triển khai phát triển hạ tầng số	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025
2	Triển khai phát triển hạ tầng bưu chính	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025
3	Triển khai chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, lộ trình số hóa và thông minh hóa	Sở Giao thông	2022 - 2025

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian
	lĩnh vực hạ tầng giao thông	vận tải	
4	Triển khai chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, lộ trình số hóa và thông minh hóa lĩnh vực hạ tầng cung cấp điện	Sở Công Thương	2022 - 2025
5	Triển khai chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, lộ trình số hóa và thông minh hóa lĩnh vực hạ tầng thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022 - 2025
6	Triển khai chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, lộ trình số hóa và thông minh hóa lĩnh vực hạ tầng đô thị	Sở Xây dựng	2022 - 2025
7	Triển khai chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, lộ trình số hóa và thông minh hóa lĩnh vực hạ tầng khu công nghiệp	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	2022 - 2025
8	Triển khai chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, lộ trình số hóa và thông minh hóa lĩnh vực hạ tầng thương mại, công nghiệp và năng lượng	Sở Công Thương	2022 - 2025
9	Triển khai chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, lộ trình số hóa và thông minh hóa lĩnh vực hạ tầng khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	2022 - 2025
10	Triển khai chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, lộ trình số hóa và thông minh hóa lĩnh vực hạ tầng y tế	Sở Y tế	2022 - 2025
11	Triển khai chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, lộ trình số hóa và thông minh hóa lĩnh vực hạ tầng văn hóa, thể thao, du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2022 - 2025
12	Triển khai kế hoạch nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics	Sở Công Thương	2022 - 2025
13	Đẩy mạnh phát triển hạ tầng kết nối số cho người dân; phủ mạng cáp quang, mạng di động băng thông rộng đến tất cả các thôn, tổ dân phố, khu vực dân sinh;	Sở Thông tin và Truyền thông;	2022 - 2025

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian
	tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, đặc biệt ở khu vực nông thôn; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng. Triển khai Nền tảng địa chỉ số, bản đồ số tạo hạ tầng mềm cho phát triển kinh tế số và xã hội số	UBND các huyện, thị xã, thành phố	
III	Phát triển nền tảng số		
	Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch thúc đẩy sử dụng nền tảng số quốc gia	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2025
IV	Phát triển dữ liệu số		
1	Triển khai Chiến lược dữ liệu quốc gia	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025
2	Triển khai kế hoạch phát triển dữ liệu và phát triển nhân lực dữ liệu trong các lĩnh vực trọng điểm. Bảo đảm dữ liệu được tạo lập tuân thủ theo định dạng máy đọc được, sẵn sàng khả năng chia sẻ, khai thác, sử dụng một cách dễ dàng	Các cơ quan quản lý các lĩnh vực trọng điểm tại điểm d, khoản 1, Mục II	2022 - 2025
3	Triển khai Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025
V	Đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng		
1	Triển khai Chiến lược an toàn an ninh mạng quốc gia	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2023

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian
2	Đảm bảo yêu cầu an toàn thông tin mạng mặc định ngay từ khâu thiết kế, xây dựng khi phát triển các hạ tầng số, nền tảng số	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2025
3	Triển khai phổ cập dịch vụ an toàn thông tin mạng cơ bản giúp người dân phòng, tránh và tự bảo vệ mình	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025
4	Triển khai dịch vụ an toàn thông tin mạng chuyên nghiệp giúp tổ chức, doanh nghiệp thực hiện mô hình bảo vệ 04 lớp	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2025
5	Triển khai hệ sinh thái tín nhiệm mạng	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2023
6	Triển khai ký số từ xa theo hướng ưu tiên phổ cập việc sử dụng chữ ký số cá nhân cho người dân; triển khai các giải pháp để hỗ trợ, miễn giảm giá sử dụng chữ ký số	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2023
7	Hoàn thành triển khai Đề án đẩy mạnh ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số quốc gia	Công an tỉnh	2022 - 2025
8	Triển khai về định danh và xác thực điện tử	Công an tỉnh	2022 - 2025
9	Triển khai Hệ thống định danh và xác thực điện tử trên nền tảng Cơ sở dữ liệu	Công an tỉnh	2022 - 2025

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian
	quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu căn cước công dân và cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh làm nền tảng chuyển đổi số quốc gia		
10	Bảo đảm, xác thực thông tin trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, kết nối để phục vụ việc xác nhận mức độ bảo đảm, xác thực của danh tính số của người dân	Công an tỉnh	2022 - 2025
11	Đẩy mạnh công tác phòng, chống tội phạm công nghệ cao trong các hoạt động kinh tế - xã hội	Công an tỉnh	2022 - 2025
VI	Phát triển nhân lực số: Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan thực hiện các nội dung theo Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của UBND tỉnh.		
VII	Phát triển kỹ năng số, công dân số, văn hóa số		
1	Triển khai Nền tảng học trực tuyến mở (MOOC) về kỹ năng số	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025
2	Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin và chuyên trách chuyển đổi số và công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước, trong các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh. Đào tạo đạt chuẩn kỹ năng số cho sinh viên, học sinh trong các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục phổ thông	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2025
3	Hàng năm thực hiện sát hạch, đánh giá, công bố kỹ năng số của học sinh, sinh viên, công chức, viên chức và người lao động trong các doanh nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành; UBND các huyện,	2022 - 2025

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian
		thị xã, thành phố	
4	Triển khai các chương trình thúc đẩy phát triển công dân số rộng khắp; khuyến khích mỗi người dân tuổi thành niên đều có danh tính số, tài khoản số, được trang bị phương tiện số; hỗ trợ triển khai đào tạo, tập huấn về kỹ năng số cho người dân. Khuyến khích người dân sử dụng các thiết bị IoT để quan trắc, giám sát phục vụ đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2025
5	Triển khai các chương trình đẩy mạnh phát triển văn hóa số sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian số	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2025
6	Chủ trì tham mưu triển khai Nền tảng số trên 4 loại hình báo chí	Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước	2022 - 2025
7	Triển khai Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân, tạo kênh độc lập thu thập, tổng hợp ý kiến phản ánh, đánh giá của người dân liên quan đến mọi vấn đề đời sống kinh tế, xã hội	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025
VIII	Phát triển doanh nghiệp số		
1	Triển khai Chiến lược phát triển công nghiệp công nghệ số Việt Nam	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian
2	Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Công Thương; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2025
3	Triển khai Chương trình xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo, đôn đốc doanh nghiệp trong ngành, lĩnh vực, địa bàn tích cực tham gia. Có chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp nỗ lực đạt mức độ chuyển đổi số cao để hình thành các doanh nghiệp số; nhắc nhở, đôn đốc các doanh nghiệp chậm chuyển đổi số	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Công Thương; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2025
4	Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp bưu chính, chuyển phát và logistic chuyển đổi số; Chương trình hỗ trợ các cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số; Chương trình hỗ trợ các hộ sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể chuyển đổi số, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Công Thương; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2025
5	Triển khai Nền tảng quản trị tổng thể, Nền tảng kế toán dịch vụ, Nền tảng tối ưu hóa chuỗi cung ứng, Nền tảng thương mại số nông nghiệp, Nền tảng trí tuệ nhân tạo, Nền tảng trợ lý ảo, Nền tảng thiết bị IoT	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tài chính; Sở Công Thương	2022 - 2025
IX	Phát triển thanh toán số		

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian
1	Triển khai Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia theo hướng thúc đẩy tài chính số, phát triển kinh tế số tài chính	Sở Tài chính	2022 - 2025
2	Triển khai Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bình Phước	2022 - 2025
3	Triển khai Chương trình thúc đẩy dịch vụ Mobile-Money	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025
4	Triển khai Chương trình hỗ trợ bệnh viện, trường học thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt và chuyển đổi số quản trị hoạt động của đơn vị	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2025
5	Triển khai Nền tảng hóa đơn điện tử quốc gia	Cục Thuế tỉnh	2022 - 2023
B	PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ NGÀNH, LĨNH VỰC		
I	Phát triển kinh tế số, xã hội số nông nghiệp và nông thôn		
1	Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022 - 2025
2	Triển khai Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp; Nền tảng số kết nối người nông dân với chuyên gia nông nghiệp; Nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022 - 2025
3	Cập nhật bộ tiêu chí về nông thôn mới, tiêu chí về xóa đói giảm nghèo có các tiêu chí về phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Tổ chức triển khai mô hình làng chuyển đổi số, xã chuyển đổi số	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022 - 2025

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian
4	Tổ chức triển khai sáng kiến phổ cập kỹ năng số cho người nông dân	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022 - 2025
5	Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân chuyển đổi số, nâng cao kỹ năng số và tham gia phát triển kinh tế số, xã hội số	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022 - 2025
II	Phát triển kinh tế số, xã hội số trong y tế		
1	Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong y tế	Sở Y tế	2022 - 2025
2	Triển khai Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa	Sở Y tế	2022 - 2025
3	Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử	Sở Y tế	2022 - 2025
4	Triển khai Nền tảng quản lý xét nghiệm thống nhất trên toàn quốc	Sở Y tế	2022 - 2025
5	Triển khai Nền tảng quản lý tiêm chủng thống nhất trên toàn quốc	Sở Y tế	2022 - 2025
6	Triển khai Nền tảng quản lý trạm y tế xã của tất cả các xã trên toàn quốc	Sở Y tế	2022 - 2025
7	Triển khai Nền tảng hồ sơ sức khỏe cá nhân	Sở Y tế	2022 - 2025
8	Triển khai Nền tảng hỗ trợ tư vấn sức khỏe trực tuyến	Sở Y tế	2022 - 2025
9	Triển khai Nền tảng số kết nối các chuyên gia trong lĩnh vực y tế. Triển khai Nền tảng số an toàn thực phẩm và Nền tảng số quản lý môi trường y tế	Sở Y tế	2022 - 2025
III	Phát triển kinh tế số, xã hội số trong giáo dục và đào tạo: Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan thực hiện các nội dung theo Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của UBND tỉnh.		

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian
IV	Phát triển kinh tế số, xã hội số trong lĩnh vực lao động, việc làm và an sinh xã hội		
1	Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực lao động, việc làm và an sinh xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	2022 - 2025
2	Triển khai Nền tảng dữ liệu số về lao động, việc làm và an sinh xã hội. Hình thành nền tảng hợp đồng lao động điện tử và thúc đẩy người lao động và tổ chức sử dụng lao động thực hiện ký kết hợp đồng lao động điện tử. Triển khai sổ lao động điện tử cho người lao động	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	2022 - 2025
3	Triển khai, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm. Kết nối, cung cấp dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm lên Cổng dữ liệu quốc gia phục vụ cơ quan, tổ chức và cá nhân khai thác thông tin theo quy định. Rà soát các quy định, thủ tục trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế để đơn giản hóa giấy tờ cá nhân trên cơ sở sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm.	Bảo hiểm xã hội tỉnh	2022 - 2025
V	Phát triển kinh tế số thương mại, công nghiệp và năng lượng		
1	Thương mại		
1.1	Triển khai Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025	Sở Công Thương	2022 - 2025
1.2	Triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2030" trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2022 và Kế hoạch khung giai	Sở Công Thương	2022 - 2025

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian
	đoạn 2022-2025		
1.3	Quản lý, giám sát hoạt động của các nền tảng thương mại điện tử; phối hợp chống hàng gian, hàng giả và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong các giao dịch thương mại điện tử trực tuyến	Sở Công Thương	2022 - 2025
1.4	Triển khai Chương trình thúc đẩy thương mại điện tử tại các vùng nông thôn có tiềm năng phát triển dựa trên các nền tảng thương mại số của Việt Nam	Sở Công Thương	2022 - 2025
1.5	Hỗ trợ người dân đưa sản phẩm dịch vụ của mình lên các sàn thương mại điện tử để mỗi một người dân là một doanh nhân	Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025
1.6	Triển khai nền tảng thương mại điện tử thông qua chuỗi giá trị	Sở Công Thương	2022 - 2025
1.7	Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các ngành hàng xuất khẩu thế mạnh của tỉnh mở rộng thị trường, tiêu thụ hàng hóa	Sở Công Thương	2022 - 2025
2	Công nghiệp và Năng lượng		
2.1	Triển khai cơ chế điều phối hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2022 - 2025
2.2	Triển khai Nền tảng số kết nối doanh nghiệp sản xuất với các chuyên gia công nghệ và các nhà cung cấp giải pháp chuyên nghiệp	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	2022 - 2025
2.3	Theo dõi, giám sát, đôn đốc ngành điện thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực năng lượng, phát triển lưới điện thông minh	Sở Công Thương	2022 - 2025
VI	Phát triển kinh tế số văn hóa, thể thao và du lịch		

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian
1	Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2022 - 2025
2	Triển khai Nền tảng dữ liệu số du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2022 - 2025
3	Triển khai Nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2022 - 2025
4	Triển khai Nền tảng mô hình hóa đa chiều phục vụ phát triển bảo tàng số, du lịch số, văn hóa nghệ thuật số	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2022 - 2025
5	Triển khai số hóa hệ thống cơ sở dữ liệu thể dục thể thao trên địa bàn toàn tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2022 - 2025
VII	Phát triển kinh tế số Tài nguyên và Môi trường		
1	Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	2022 - 2025
2	Triển khai hạ tầng số, nền tảng dữ liệu số ngành tài nguyên và môi trường, ưu tiên xây dựng Nền tảng dữ liệu đất đai, bản đồ số	Sở Tài nguyên và Môi trường	2022 - 2025
C	CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ		
I	Tổ chức, bộ máy, mạng lưới		
1	Kiện toàn và tổ chức hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian
2	Tổ chức các Tổ công nghệ số cộng đồng đến từng thôn, tổ dân phố	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2025
II	Hợp tác về phát triển kinh tế số, xã hội số		
1	Hợp tác giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nền tảng số trong việc tuyên truyền, phổ biến, tập huấn kỹ năng số cho người dân thông qua việc sử dụng nền tảng số	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2025
2	Hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài trong việc thu hút nguồn lực, tri thức, chuyển giao công nghệ số vào tỉnh	Các sở, ban, ngành	2022 - 2025
III	Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về kinh tế số và xã hội số		
1	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, các sự kiện về phát triển kinh tế số, xã hội số và kết quả thực hiện các nội dung của Kế hoạch; lồng ghép nội dung về kinh tế số, xã hội số trong các sự kiện, triển lãm về phát triển kinh tế - xã hội	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2025
2	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn rộng khắp về các nền tảng số quốc gia, các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình trên hệ thống truyền thông từ tỉnh đến cơ sở. Triển khai các kênh tư vấn, hỏi đáp, trợ lý ảo về kinh tế số, xã hội số, hỗ trợ người dân nâng cao kỹ năng số, sử dụng nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ số	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể; UBND các huyện, thị xã,	2022 - 2025

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian
		thành phố	
3	<i>Sản xuất các tin, bài, phóng sự, câu chuyện, phim tài liệu về kinh tế số, xã hội số trên 4 loại hình báo chí</i> ; tìm kiếm, phổ biến kinh nghiệm, câu chuyện thành công về phát triển kinh tế số và xã hội số; mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về kinh tế số và xã hội số	Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh và Báo Bình Phước	2022 - 2025
IV	Đo lường, giám sát triển khai		
	Hàng năm thực hiện điều tra, khảo sát, thu thập, công bố kết quả thống kê, đo lường các chỉ tiêu kinh tế số và các mục tiêu cơ bản về kinh tế số và xã hội số đặt ra tại Kế hoạch này	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2025
V	Bảo đảm kinh phí cho phát triển kinh tế số và xã hội số		
1	Huy động tối đa các nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch này bao gồm: ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác	Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2025
2	Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ phát triển nền móng kinh tế số và xã hội số, phát triển kinh tế số và xã hội số ngành và lĩnh vực và các nhiệm vụ, giải pháp thuộc Kế hoạch này do cơ quan nhà nước chủ trì thực	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư	2022 - 2025

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Thời gian
	hiện		
3	Ưu tiên phân bổ ngân sách từ nguồn chi thường xuyên để các cơ quan, tổ chức thuê, mua sử dụng các nền tảng số.	Sở Tài chính	2022 - 2025
VI	Giảm thiểu các tác động tiêu cực của công nghệ số		
1	Đánh giá tác động của phát triển kinh tế số, xã hội số ở tỉnh và đề xuất các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số. Triển khai các giải pháp nhằm giảm thiểu bất bình đẳng, thu hẹp khoảng cách và giảm tác động tiêu cực của quá trình phát triển kinh tế số, xã hội số.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2025
2	Đánh giá các tác động của công nghệ số đến xã hội để có các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2025
3	Hình thành các điểm thu gom sản phẩm công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông hư hỏng, hết hạn sử dụng, rác thải công nghệ, rác thải điện tử	UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2025